

Số: **07/2020/QĐST-HNGĐ**

*Sóc Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 666/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1990

HKTT: Thôn N, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Đội 4, xóm N, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị Kiều O, sinh ngày 22/12/2012 và Ngô Thị Khánh V, sinh ngày 19/09/2015. Ly hôn chị Th nuôi dưỡng 02 con chung, anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Th 1.500.000đ/tháng/01 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp:** Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về chỗ ở sau ly hôn:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi đương sự phải nộp  $\frac{1}{2} = 75.000đ$  để sung quỹ Nhà nước, anh Đ phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, hai bên thỏa thuận để anh Đ chịu cả. Được trừ vào số tiền 300.000đ anh Đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0018361 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Chữ Phương Ngọc**